BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 341/QĐ - CHK	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội; Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ Quy định về Nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng chính phủ quy định về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng chính phủ quy định về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

Căn cứ Nghị định 64/2022/NĐ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không; Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam; Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị số 4527/VIAGS-TTĐT ngày 28/12/2022 về việc cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không của Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam được phép đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ và cấp chứng chỉ chuyên môn cho chức danh:

1. Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay;
2. Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay.

(Phụ lục đính kèm).

Điều 3. Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam có trách nhiệm duy trì và chịu trách nhiệm về điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không theo nội dung Giấy chứng nhận được cấp về chương trình, giáo trình, giáo viên và các điều kiện khác theo quy định. Đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 2512/QĐ-CHK ngày 31/10/2019 của Cục Hàng không Việt Nam về việc cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không số 02/GCN-CHK ngày 31/10/2019.

Điều 5. Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay, Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Phạm Văn Hảo

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Cục trưởng (để b/c);
- Phòng: TCCB, TTHK, ANHK PC-HTQT, TCATB;
- VIAGS;
- Cảng vụ HK: MB,MT, MN;
- Trang TT điện tử Cục HKVN;
- Lưu: VT, QLC (H 5b).

PHỤ LỤC

DANH MỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ NVHK CỦA CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ MẶT ĐẤT SÂN BAY VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 341/QĐ-CHK ngày 24/02/2023)

I. Kiến thức chung về hàng không dân dụng.

II. Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay:

1. Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đi;
2. Nghiệp vụ giám sát dịch vụ chuyến bay đến;
3. Nghiệp vụ giám sát dịch vụ sân đỗ;
4. Nghiệp vụ phục vụ hành khách chuyến bay đến;
5. Nghiệp vụ phục vụ hành khách ra tàu bay;
6. Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc nội;
7. Nghiệp vụ làm thủ tục hành khách quốc tế;
8. Nghiệp vụ phục vụ hành lý bất thường;
9. Nghiệp vụ cân bằng trọng tải;
10. Nghiệp vụ quản lý, khai thác thùng/mâm;
11. Nghiệp vụ chất xếp tại tàu bay;
12. Nghiệp vụ hướng dẫn chất xếp tại tàu bay;
13. Nghiệp vụ tiếp nhận và vận chuyển hàng hóa ra tàu bay;
14. Nghiệp vụ vệ sinh tàu bay;
15. Nghiệp vụ điều phối chuyến bay;
16. Nghiệp vụ phục vụ hành lý;
17. Nghiệp vụ thủ tục và tài liệu hàng nhập;
18. Nghiệp vụ kiểm đếm hàng nhập;
19. Nghiệp vụ trả hàng nhập;
20. Nghiệp vụ thủ tục, tài liệu hàng xuất;
21. Nghiệp vụ chấp nhận hàng;
22. Nghiệp vụ xuất hàng;
23. Nghiệp vụ chất xếp hàng hóa;
24. Nghiệp vụ giao nhận hàng hóa, tài liệu;
25. Nghiệp vụ hướng dẫn và giám sát chất xếp hàng hóa trong nhà ga;
26. Nghiệp vụ phục vụ hàng hóa đặc biệt.

III. Nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay:

1. Điều khiển xe ô tô thông thường (xe tải, xe bán tải, xe chở khách trên khu bay từ 4 đến dưới 30 chỗ, xe cứu thương, xe dẫn tàu bay);

2. Điều khiển xe chở khách trên khu bay từ 30 chỗ trở lên;

3. Điều khiển xe xúc nâng;

4. Điều khiển xe/mooc băng chuyền;

5. Điều khiển xe đầu kéo;

6. Điều khiển xe thang;

7. Điều khiển xe trung chuyển thùng hàng;

8. Điều khiển xe hút vệ sinh;

9. Điều khiển xe cấp nước sạch;

10. Điều khiển xe phục vụ hành khách hạn chế khả năng di chuyển;

11. Điều khiển xe nâng vật tư, hàng hóa rời;

12. Vận hành thiết bị cấp điện cho tàu bay;

13. Vận hành thiết bị điều hòa không khí;

14. Vận hành thiết bị cấp khí khởi động tàu bay;

15. Điều khiển xe nâng hàng;

16. Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay dùng cần kéo đẩy;

17. Điều khiển xe kéo đẩy tàu bay không dùng cần kéo đẩy;

18. Điều khiển xe tra nạp nhiên liệu cho các phương tiện hoạt động trên khu bay;

19. Điều khiển xe suất ăn;

20. Vận hành thang kéo đẩy tay;

21. Vận hành thiết bị thùng nâng xe suất ăn;

22. Điều khiển xe cấp khí khởi động tàu bay;

23. Điều khiển xe cấp điện cho tàu bay;

24. Điều khiển xe điều hòa không khí.